

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2015/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết thi hành Khoản 6 Điều 14 của Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Việc làm;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành Khoản 6 Điều 14 của Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam (Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam sau đây được viết tắt là Nghị định số 87/2014/NĐ-CP).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục rút gọn về cấp giấy phép lao động cho người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 6 Điều 14 của Nghị định số 87/2014/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam (sau đây gọi chung là chuyên gia khoa học công nghệ).

2. Các cơ quan, tổ chức nơi chuyên gia khoa học công nghệ làm việc quy định tại Khoản 1 Điều này (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức).

3. Trường hợp người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam nhập cảnh bằng hộ chiếu Việt Nam không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này.

Điều 3. Giấy phép lao động

1. Giấy phép lao động do Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) tổ chức in và thực hiện thống nhất.

2. Giấy phép lao động theo **Mẫu số 1** ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động của cơ quan, tổ chức quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Thông tư này gửi Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) theo **Mẫu số 2** ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Văn bản chấp thuận việc sử dụng chuyên gia khoa học công nghệ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 87/2014/NĐ-CP hoặc văn bản của Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng chuyên gia khoa học công nghệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 87/2014/NĐ-CP.

3. Bản sao được chứng thực từ bản chính hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị theo quy định của pháp luật.

4. 2 ảnh màu (kích thước 3cm x 4cm, phong nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu), ảnh chụp không quá 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Điều 5. Trình tự cấp giấy phép lao động

1. Trước thời hạn ít nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày chuyên gia khoa học công nghệ dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam thì cơ quan, tổ chức phải nộp trực tiếp 1 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc thư điện tử qua website <http://www.vieclamvietnam.gov.vn> đến Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

2. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động, Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) cấp giấy phép lao động cho chuyên gia khoa học công nghệ. Trường hợp không cấp giấy phép lao động phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do theo **Mẫu số 3** ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Thời hạn của giấy phép lao động

Thời hạn của giấy phép lao động được cấp theo đề nghị của cơ quan, tổ chức và phù hợp với văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản của Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng chuyên gia khoa học công nghệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Thông tư này nhưng không quá 2 năm.

Điều 7. Các trường hợp cấp lại giấy phép lao động

1. Giấy phép lao động bị mất, bị hỏng hoặc thay đổi nội dung ghi trên giấy phép lao động đã cấp, trừ trường hợp thay đổi cơ quan, tổ chức.

2. Giấy phép lao động hết thời hạn.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động

1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lao động theo **Mẫu số 2** ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Giấy phép lao động đã được cấp.

a) Trường hợp giấy phép lao động bị mất thì phải có xác nhận của cơ quan Công an cấp phường của Việt Nam hoặc cơ quan Công an của nước ngoài theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp thay đổi dung ghi trên giấy phép lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Thông tư này thì phải có các giấy tờ chứng minh.

3. 2 ảnh màu (kích thước 3cm x 4cm, phong nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu), ảnh chụp không quá 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Các giấy tờ quy định tại Khoản 2 Điều này là 1 bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc 1 bản sao được chứng thực từ bản chính. Trường hợp các giấy tờ của nước ngoài thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch ra tiếng Việt có chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 9. Trình tự cấp lại giấy phép lao động

1. Trường hợp cấp lại giấy phép lao động theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 của Thông tư này thì trong thời hạn 60 ngày trước ngày giấy phép lao động hết thời hạn, cơ quan, tổ chức phải nộp trực tiếp 1 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc thư điện tử qua website <http://www.vieclamvietnam.gov.vn> đến Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

2. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động của cơ quan, tổ chức, Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) cấp lại giấy phép lao động. Trường hợp không cấp lại giấy phép lao động phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do theo **Mẫu số 3** ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Thời hạn của giấy phép lao động được cấp lại

1. Thời hạn của giấy phép lao động được cấp lại trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Thông tư này bằng thời hạn của giấy phép lao động đã được cấp trừ đi thời gian chuyên gia khoa học công nghệ đã làm việc tính đến thời điểm đề nghị cấp lại giấy phép lao động.

2. Thời hạn của giấy phép lao động được cấp lại trong trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 7 của Thông tư này theo đề nghị của cơ quan, tổ chức và phù hợp với văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản của Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng chuyên gia khoa học công nghệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Thông tư này nhưng không quá 2 năm.

Điều 11. Nhận giấy phép lao động được cấp, cấp lại

1. Cơ quan, tổ chức nhận giấy phép lao động được cấp, cấp lại tại trụ sở Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) hoặc tại địa chỉ ghi trên văn bản đề nghị cấp, cấp lại giấy phép lao động.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này hoặc cấp lại giấy phép lao động theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này bằng thư điện tử qua website <http://www.vieclamvietnam.gov.vn> thì trước khi nhận giấy phép lao động phải nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 1 bộ hồ sơ cấp, cấp lại giấy phép lao động theo quy định tại Điều 4 hoặc Điều 8 của Thông tư này đến Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Điều 12. Trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động

1. Chuyên gia khoa học công nghệ vào Việt Nam làm việc với thời gian dưới 30 ngày thì không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

2. Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này trước thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chuyên gia khoa học công nghệ dự kiến làm việc tại Việt Nam thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm gửi báo cáo theo **Mẫu số 4** ban hành kèm theo Thông tư này về Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Điều 13. Các trường hợp giấy phép lao động hết hiệu lực

1. Giấy phép lao động hết thời hạn.

2. Hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa cơ quan, tổ chức và chuyên gia khoa học công nghệ hết thời hạn hoặc chấm dứt.

3. Nội dung của hợp đồng lao động không đúng với nội dung của giấy phép lao động đã được cấp.

4. Văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản cho phép của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Thông tư này hết hiệu lực.

5. Văn bản thông báo của phía nước ngoài thôi cử chuyên gia khoa học công nghệ làm việc tại Việt Nam.

6. Doanh nghiệp, tổ chức, đối tác phía Việt Nam hoặc tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam chấm dứt hoạt động.

7. Chuyên gia khoa học công nghệ bị phạt tù, chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích.

Điều 14. Thu hồi giấy phép lao động

1. Giấy phép lao động hết hiệu lực theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

2. Giấy phép lao động bị thu hồi do cơ quan, tổ chức hoặc chuyên gia khoa học công nghệ không thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

3. Trình tự thu hồi giấy phép lao động:

a) Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này thì cơ quan, tổ chức thu hồi giấy phép lao động của chuyên gia khoa học công nghệ để nộp về Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội);

b) Đối với trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này thì Cục trưởng Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) ra quyết định thu hồi và thông báo cho cơ quan, tổ chức để thu hồi giấy phép lao động của chuyên gia khoa học công nghệ và nộp về Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội):

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật lao động Việt Nam có liên quan đến cơ quan, tổ chức và chuyên gia khoa học công nghệ;

b) Tiếp nhận hồ sơ và cấp, cấp lại giấy phép lao động cho chuyên gia khoa học công nghệ theo quy định tại Thông tư này;

c) Lưu giữ hồ sơ cấp, cấp lại giấy phép lao động theo quy định của pháp luật;

d) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển và quản lý chuyên gia khoa học công nghệ của cơ quan, tổ chức;

đ) Thu hồi giấy phép lao động do cơ quan, tổ chức nộp.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức:

a) Thực hiện quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến chuyên gia khoa học công nghệ;

b) Lập hồ sơ và thực hiện thủ tục cấp, cấp lại giấy phép lao động cho chuyên gia khoa học công nghệ; báo cáo chuyên gia khoa học công nghệ không thuộc diện cấp giấy phép lao động;

c) Quản lý hồ sơ và thường xuyên cập nhật, bổ sung các giấy tờ liên quan đến chuyên gia khoa học công nghệ làm việc tại cơ quan, tổ chức;